ACB

Khung Tài Chính Bền Vững

Mục Lục

1. Về ACB 04

2. Hiện trạng ở Việt Nam 06

3. Hành trình và Cam kết Phát triển bền vững của ACB 08

4. Mục tiêu của Khung tài chính bền vững 10

5. Khung tài chính bền vững ACB 12

6. Đánh giá bên ngoài cho Khung Trái phiếu Bền vững 24

ACB

1. Về ACB

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), được thành lập năm 1993, là ngân hàng bán lẻ nổi bật ở Việt Nam với mạng lưới kênh phân phối rộng khắp gồm 384 chi nhánh và phòng giao dịch trải dài trên cả nước, cùng với đội ngũ hơn 13.000 nhân viên tận tâm. Chuyên về mảng bán lẻ và phân khúc công ty nhỏ và vừa (SME), mục tiêu của chúng tôi là dẫn đầu ngành ngân hàng qua việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phù hợp để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong cuộc sống và mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

Trong suốt ba thập kỷ tăng trưởng năng động, ACB đã giữ vững và nâng cao danh tiếng của mình bằng cách tuân thủ các thông lệ quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp tốt nhất nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông và các bên hữu quan. Năm giá trị cốt lõi: Chính trực, Cách tân, Cẩn trọng, Hài hòa và Hiệu quả không chỉ thể hiện cam kết của chúng tôi mà còn là nền tảng vững chắc xây dựng nên thành công của ACB.

2. Hiện trạng ở Việt Nam

Việt Nam là quốc gia phát thải khí nhà kính ở mức khiêm tốn. Tuy nhiên, lượng khí thải của Việt Nam đã tăng gấp năm lần trong 20 năm qua - chủ yếu do sự gia tăng đáng kể về nhu cầu sử dụng điện. Lĩnh vực năng lượng chiếm hơn một nửa lượng khí thải của cả nước, tiếp theo là nông nghiệp, các quy trình công nghiệp và chất thải. Việt Nam cũng là một trong năm quốc gia dễ bị tổn thương nhất thế giới trước biến đổi khí hậu. Bão, lũ lụt, hạn hán và lở đất thường xuyên đe dọa phần lớn cộng đồng và tài sản kinh tế tập trung dọc theo các khu vực ven biển, có đường bờ biển dài và đông dân cư.

Trong Hội nghị thượng đỉnh khí hậu COP26 tổ chức tại Glasgow, Scotland vào năm 2021, Việt Nam cùng với nhiều quốc gia khác đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Vào tháng 11 năm 2022 tại COP27, Việt Nam đã đệ trình các mục tiêu NDC mới nhất và tăng các mục tiêu quốc gia về giảm phát thải từ 9% lên 15,8% và 27% lên 43,5% đối với hoạt động kinh doanh thông thường trong các kịch bản vô điều kiện (đối với nguồn lực trong nước) và có điều kiện (với sự hỗ trợ quốc tế). Vào tháng 7 năm 2022, cam kết Netzero của Việt Nam đã được đưa vào luật và được hỗ trợ bởi Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050, bao gồm các mục tiêu giảm phát thải theo Ngành cụ thể và các lĩnh vực ưu tiên.

Sau đó, Chính phủ Việt Nam đã có những bước đi quan trọng để biến những cam kết này thành hành động. Đáng chú ý trong số những nỗ lực này là việc ban hành Nghị định số 06/2022/ND-CP, khung pháp lý nhằm giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone.

Ngành ngân hàng cũng đồng hành dưới sự dẫn dắt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Theo đó, NHNN đã ban hành Quyết định số 1408/QD-NHNN 2023, trong đó đề ra chương trình hành động ngành ngân hàng phù hợp với chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030.

Ước tính Việt Nam sẽ cần đầu tư 21,7 tỷ USD để thực hiện mục tiêu giảm khí nhà kính vô điều kiện. Ngoài ra, nhu cầu tài chính cho thích ứng với biến đổi khí hậu vào năm 2030 có thể vượt 3-5% GDP năm 2020.

Các mục tiêu đầy tham vọng này đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện nhằm chống lại biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, và nguồn tài chính của khu vực tư nhân sẽ là một trong những yếu tố tạo nên sự thành công. Khi quốc gia tập trung các nguồn lực, quy định và khát vọng hướng tới mục tiêu toàn cầu chung này, hành trình hướng tới một tương lai xanh hơn và kiên cường hơn sẽ tạo động lực thúc đẩy cho cả nền kinh tế và lĩnh vực tài chính.

3. Hành trình và Cam kết Phát triển bền vững của ACB

Được đánh giá cao trong hệ thống ngân hàng, ACB nhận thức được trách nhiệm của mình đối với nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Đồng thời, ACB kiên định cam kết bảo vệ môi trường, phấn đấu bảo vệ hành tinh của chúng ta cho các thế hệ mai sau. Cam kết phát triển bền vững đã được lồng ghép trong chiến lược phát triển của ACB, thúc đẩy sự tăng trưởng ổn định và lâu dài để đáp ứng nguyện vọng của các cổ đông, nâng cao trải nghiệm của khách hàng và nuôi dưỡng một môi trường làm việc có khả năng thu hút và giữ chân nhân tài. Đồng thời, ACB cũng hướng tới mục tiêu đạt được mức phát thải ròng bằng 0, bên cạnh những nỗ lực lan tỏa các hành động bảo vệ môi trường đến các bên hữu quan và nâng cao nhận thức về môi trường cho nhân viên và khách hàng trong năm năm tới.

Một số sáng kiến bền vững đã được lồng ghép vào hoạt động của ACB, nổi bật là chương trình Gần lại O. Sáng kiến này bao gồm các hoạt động trồng cây, tiết kiệm năng lượng, số hóa quy trình, giảm rác thải giấy và nhựa, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và nuôi dưỡng đặc tính "xanh" trong cả hành động và lối sống. Mục đích đằng sau những sáng kiến này là nhằm lan tỏa tinh thần "Cùng ACB trân trọng trái đất này" đến khách hàng, đối tác và cộng đồng nơi ACB hiện diện. Thông qua những nỗ lực này, ACB giảm thiểu tác động đến môi trường, giảm thiểu các vấn đề ô nhiễm và chất thải, đồng thời cam kết giảm thiểu phát thải khí nhà kính phù hợp với mục tiêu net-zero của quốc gia.

Định hướng phát triển bền vững của ACB được xây dựng trên nền tảng các quy định và thông lệ tốt nhất trong nước và toàn cầu về phát triển bền vững. Ngoài ra, những nỗ lực của ngân hàng phù hợp với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, là minh chứng cho cách tiếp cận toàn diện và có nguyên tắc của ACB trong việc thúc đẩy sự phát triển lâu dài đồng thời bảo vệ hành tinh chung của chúng ta.

4. Mục tiêu của Khung tài chính bền vững

Khung này thiết lập các tiêu chuẩn cơ bản để ACB phát hành trái phiếu/khoản vay bền vững, đồng thời giúp thúc đẩy hoạt động kinh doanh của ngân hàng thông qua cho vay có trách nhiệm và tài chính bền vững. Khung này sẽ được thực hiện cùng với chính sách đánh giá rủi ro môi trường và xã hội (E&S) của ACB. Khung này cũng nhấn mạnh ý định của ACB trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới bằng cách hướng đến các cơ hội hoặc lĩnh vực tài chính xanh/bền vững mới nổi tại Việt Nam.

5. Khung tài chính bền vững của ACB

Khung tài chính bền vững (SF) của ACB sẽ tuân theo các Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc trái phiếu xã hội được thiết lập bởi Hiệp Hội Thị Trường Vốn Quốc Tế (ICMA) và các Nguyên tắc cho vay xanh/ xã hội được thiết lập bởi Hiệp Hội Thị Trường Cho Vay (LMA).

Các nguyên tắc này bao gồm:

1. Mục đích sử dụng nguồn vốn
2. Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án
3. Quản lý nguồn vốn
4. Báo cáo

5.1. Nguyên tắc 1: Mục đích sử dụng nguồn vốn

ACB sẽ chỉ sử dụng nguồn vốn huy động thông qua phát hành trái phiếu bền vững, khoản vay bền vững cho các loại dự án/ mục đích như sau:

Stt	Loại dự án	Mô tả	Đóng góp vào các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
I	**Danh mục dự án xanh đủ điều kiện**		
1	**Tái tạo năng lượng**	Tài trợ hay tái tài trợ vào phát triển xây dựng, lắp đặt hoặc duy trì/ vận hành và hạ tầng liên quan trong lĩnh vực tái tạo năng lượng bao gồm năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng từ thủy triều, thủy điện nhỏ (ít hơn 15MW và dòng chảy của sông), năng lượng sinh khối, năng lượng khí, năng lượng địa nhiệt – với phát thải trực tiếp ít hơn 100gr CO_2eq/kwh. Tài trợ hay tái tài trợ lĩnh vực sản xuất/ nhập khẩu/ xuất khẩu/ phân phối các linh kiện trong lĩnh vực kỹ thuật năng lượng tái tạo (bao gồm nhưng không giới hạn turbine gió, tấm năng lượng mặt trời, máy biến tần, pin lưu trữ).	

Stt	Loại dự án	Mô tả	Đóng góp vào các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
2	**Hiệu quả năng lượng**	Tài trợ hay tái tài trợ cho bất kỳ dự án nào như di dời cơ sở sản xuất và/hoặc cơ sở kinh doanh đến địa điểm mới dẫn đến giảm mức tiêu thụ năng lượng trên mỗi sản lượng đầu ra ít nhất 15% hoặc giảm 25.000 tCO_2e/năm. Tài trợ hoặc tái tài trợ để phát triển, sản xuất và/hoặc lắp đặt các công nghệ và sản phẩm tiết kiệm năng lượng như thiết bị được dán nhãn tiết kiệm năng lượng, đồng hồ thông minh, đèn LED, v.v. Tài trợ hoặc tái cấp vốn để lắp đặt thiết bị chiếu sáng hoặc điều hòa không khí tiết kiệm năng lượng nhằm tăng hiệu suất sử dụng năng lượng trong hoạt động của doanh nghiệp tư nhân hoặc cơ quan dịch vụ công với mức cải thiện hoặc giảm tối thiểu 15% hoặc giảm 25.000 tCO_2e/năm. Tài trợ hoặc tái tài trợ để nâng cao hiệu quả trong việc không sử dụng năng lượng hóa thạch trong các phương tiện/ dịch vụ/ tiện ích, các hệ thống truyền tải và phân phối sử dụng năng lượng không sử dụng nhiên liệu hóa thạch và các dịch vụ công khác (với mức cải thiện hoặc giảm tối thiểu 15%, tương đương 25.000 tCO_2e/năm). Các dự án ví dụ có thể bao gồm nâng cấp hoặc phục hồi hệ thống sưởi ấm hoặc làm mát công cộng, giảm thất thoát nhiệt/tổn thất điện, thu hồi nhiệt thải để đồng phát và/hoặc các mục đích khác. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho hoạt động sản xuất hoặc xuất nhập khẩu/mua/phân phối các linh kiện của công nghệ tiết kiệm năng lượng.	

Stt	Loại dự án	Mô tả	Đóng góp vào các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
3	**Công trình xanh**	Tài trợ hoặc tái tài trợ cho các dự án xanh đã được chứng nhận, xây dựng, tái thiết, trang bị thêm, cải tạo hoặc vận hành các tòa nhà để làm cho chúng bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường: • Các công trình được chứng nhận theo chương trình chứng nhận công trình xanh được quốc tế công nhận, như: EDGE (Thiết kế xuất sắc để đạt hiệu quả cao hơn), LEED (Dẫn đầu về thiết kế năng lượng & môi trường), BREEAM (Phương pháp đánh giá môi trường của cơ sở nghiên cứu xây dựng), LOTUS (Dẫn đầu về thiết kế năng lượng và môi trường – Đơn vị hoạt động địa phương) vàng hoặc Platinum hoặc chứng chỉ Lotus có ít nhất 4 điểm tín chỉ E-2 tương đương với chứng chỉ EDGE tối thiểu 20% hiệu quả năng lượng hoặc chứng chỉ công trình xanh quốc gia tương đương. • Các tòa nhà không có chứng chỉ nhưng đạt được mức cải thiện tối thiểu 20% về hiệu quả sử dụng năng lượng hoặc lượng khí thải carbon so với yêu cầu tối thiểu của quy định xây dựng của cơ quan nhà nước tại địa phương. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho hoạt động sản xuất hoặc xuất nhập khẩu/mua/phân phối các linh kiện xây dựng tòa nhà xanh.	

Stt	Loại dự án	Mô tả	Đóng góp vào các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
4	**Kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm**	Tài trợ hoặc tái tài trợ cho các sản phẩm, công nghệ và giải pháp giảm thiểu chất thải, thu gom, quản lý, tái chế, tái sử dụng, xử lý, tiêu hủy (bao gồm cả thu hồi khí mê-tan); việc đủ điều kiện/ tiêu chuẩn trong việc quản lý, xử lý, tái sử dụng và xử lý chất thải phải được xác thực tại địa phương. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho các dự án biến chất thải thành năng lượng và thỏa điều kiện phát thải trực tiếp ít hơn 100gr CO_2eq/kwh. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho các dự án hỗ trợ phân loại và tái chế rác thải. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho hoạt động sản xuất hoặc xuất nhập khẩu/mua/phân phối các linh kiện/ cấu phần của công nghệ phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm.	
5	**Giao thông vận tải sạch**	Tài trợ hoặc tái tài trợ cho các dự án sử dụng hoặc hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp việc sử dụng công nghệ điện hoặc hydro thay thế cho nhiên liệu hóa thạch: • Xe điện và xe hybrid (xe kết hợp động cơ điện và xăng). • Xây dựng và vận hành các trạm sạc và/ hoặc cơ sở hạ tầng hỗ trợ khác cho xe điện/ xe hybrid, bao gồm cả việc tái chế pin. • Các dự án vận tải công cộng như vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường sắt và các dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng liên quan. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho hoạt động sản xuất hoặc xuất nhập khẩu/mua/phân phối các linh kiện/ bộ phận của công nghệ vận tải sạch.	

Stt	Loại dự án	Mô tả	Đóng góp vào các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
6	**Quản lý nước bền vững và xử lý nước thải**	Tài trợ hoặc tái tài trợ cho hoạt động thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng nước, công nghệ và cơ sở hạ tầng liên quan, bao gồm: • Đường ống nước và các công trình thu gom nước/nước mưa, hồ chứa, cơ sở nhà máy tái chế hoặc xử lý dùng cho công nghiệp và dân dụng. • Công nghệ tưới nhỏ giọt, thu và trữ nước mưa trong nông nghiệp thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho hoạt động sản xuất hoặc xuất nhập khẩu/mua bán/phân phối các linh kiện/ cấu phần của công nghệ quản lý nước bền vững và xử lý nước thải.	
7	**Quản lý bền vững môi trường sống, tài nguyên thiên nhiên và sử dụng đất**	Tài trợ hoặc tái tài trợ cho các dự án nông nghiệp được chứng nhận bởi tổ chức RTRS (Hội nghị bàn tròn về đậu nành có trách nhiệm), tổ chức BCI (Sáng kiến vì một ngành Bông tốt đẹp hơn), tổ chức RSB (Hội nghị bàn tròn về vật liệu sinh học bền vững), tổ chức SRP (Nền tảng lúa gạo bền vững), theo quy trình GAP (Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt), theo Tiêu chuẩn thương mại công bằng dành cho nhà sản xuất quy mô nhỏ, bởi ASC (Hội Đồng Quản Lý Nuôi Trồng Thủy Sản) hoặc các chứng chỉ tương đương. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho các dự án trồng rừng và nông lâm kết hợp với lợi ích loại bỏ/lưu trữ/giảm thiểu carbon hoặc bảo vệ đa dạng sinh học. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho hoạt động sản xuất hoặc xuất nhập khẩu/mua bán/phân phối vật liệu/ linh kiện quản lý môi trường bền vững đối với tài nguyên thiên nhiên sống và sử dụng đất.	

Stt	Loại dự án	Mô tả	Đóng góp vào các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
8	**Thích ứng với biến đổi khí hậu**	Tài trợ hoặc tái tài trợ đối với: • Hệ thống/máy móc/linh kiện hỗ trợ thông tin phục vụ mô hình hóa và giám sát rủi ro khí hậu. • Hệ thống/máy móc quan trắc khí hậu và cảnh báo sớm để hỗ trợ khả năng phục hồi. • Cơ sở hạ tầng phòng chống lũ lụt/hạn hán/bão.	
II	**Danh mục dự án xã hội đủ điều kiện**		
1	**Tạo việc làm**	Tài trợ hoặc tái tài trợ cho các doanh nghiệp là Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), theo định nghĩa của IFC MSME[1].	

(1) Định nghĩa MSME của IFC

Chỉ số	Nhân sự	Tổng tài sản (đô Mỹ)	Tổng doanh thu (đô Mỹ)
Doanh nghiệp siêu nhỏ	< 10	< 100,000	< 100,000
Doanh nghiệp nhỏ	10 - 49	100,000 – < 3 triệu	100,000 – < 3 triệu
Doanh nghiệp vừa	50 - 300	3 triệu – 15 triệu	3 triệu – 15 triệu

Stt	Loại dự án	Mô tả	Đóng góp vào các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
2	**Tiếp cận các dịch vụ thiết yếu**	Tài trợ hoặc tái tài trợ cho bất kỳ dự án nào nhằm nâng cao tiêu chuẩn công nghệ trong lĩnh vực giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho bất kỳ khu đất trống nào hoặc cải tạo các cơ sở chăm sóc trẻ em hiện có nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng và năng lực của cơ sở. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho bất kỳ dự án nào nhằm cải thiện hoặc mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bao gồm điều trị từ xa, phòng khám di động, v.v.	
3	**Tiến bộ và trao quyền bình đẳng giới**	Tài trợ hoặc tái tài trợ cho bất kỳ dự án nào nhằm mục tiêu đưa phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số vào hệ thống giáo dục nhằm cải thiện cơ hội việc làm. Tài trợ hoặc tái tài trợ cho bất kỳ dự án nào nhằm cung cấp cho phụ nữ, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Cấp vốn hoặc tái tài trợ cho bất kỳ doanh nghiệp nào được coi là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ nếu đáp ứng các tiêu chí sau: • ≥ 51% sở hữu bởi phụ nữ; hoặc • ≥ 20% sở hữu bởi phụ nữ; và » Có ≥ 1 nữ giữ chức vụ CEO/COO/Chủ tịch/ Phó chủ tịch; hoặc » Có ≥ 30% thành viên HĐQT là phụ nữ, nếu có HĐQT.	 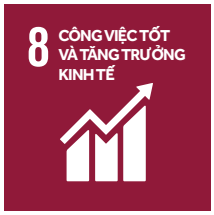

Tái tài trợ

Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu bền vững có thể được sử dụng riêng để tài trợ hoặc tái tài trợ toàn bộ hoặc một phần cho các dự án đáp ứng đầy đủ điều kiện và yêu cầu tái tài trợ. Tiêu chí tái tài trợ là:

a) Dự án đang trong giai đoạn xây dựng, chưa đi vào vận hành;

b) Dự án đang trong giai đoạn vận hành nhưng chưa đạt mức hòa vốn kinh tế;

5.2. Nguyên tắc 2: Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án Bền vững

Quá trình đánh giá và lựa chọn dự án bền vững sẽ đảm bảo rằng số tiền thu được từ bất kỳ công cụ tài chính bền vững nào đều được phân bổ để tài trợ hoặc tái tài trợ cho các Dự án bền vững đủ điều kiện đáp ứng các tiêu chí và mục tiêu nêu trên tại Nguyên tắc 1: Mục đích sử dụng vốn.

ACB sẽ tuân theo quy trình sau để xác định các Dự án Bền vững đủ điều kiện:

01

Sàng lọc và đánh giá hồ sơ vay vốn thỏa chính sách tín dụng của ACB (bao gồm quy định rủi ro môi trường và xã hội của ACB)

02

Nhân viên tín dụng kiểm tra phương án/ mục đích sử dụng vốn vay để đảm bảo khoản vay đáp ứng các tiêu chí và mục tiêu nêu tại Nguyên tắc 1: Mục đích sử dụng vốn.

03

Việc lựa chọn và đánh giá các dự án đủ điều kiện được tài trợ bởi nguồn vốn từ trái phiếu bền vững được phê duyệt bởi Hội đồng phê duyệt tín dụng.

5.3. Nguyên tắc 3: Quản lý nguồn vốn huy động

ACB sẽ phân bổ số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu bền vững cho danh mục cho vay đủ điều kiện được lựa chọn phù hợp với Mục đích sử dụng vốn và quy trình đánh giá và lựa chọn dự án được trình bày ở trên.

Số tiền huy động thu được từ trái phiếu và khoản vay bền vững sẽ được theo dõi trong một tài khoản riêng và được phân bổ cho các dự án bền vững đủ điều kiện. Ngân hàng sẽ theo dõi và quản lý việc sử dụng tiền thu được thông qua hệ thống giám sát nội bộ được giám sát bởi một đơn vị chuyên môn được chỉ định.

Trong trường hợp thoái vốn, nếu một khoản cấp tín dụng không đảm bảo tiếp tục tuân thủ tiêu chí đủ điều kiện hoặc nếu được hoàn trả sớm, ngân hàng sẽ nỗ lực tốt nhất để thay thế khoản cấp tín dụng đó bằng một khoản cấp tín dụng khác thỏa danh mục khoản vay bền vững đủ điều kiện, cho đến khi số tiền huy động được sử dụng đầy đủ.

ACB cam kết thay thế tài sản bằng một tài sản khác từ Danh mục cho vay Bền vững đủ điều kiện.

Trong thời điểm khoản tiền từ phát hành trái phiếu và khoản vay bền vững tạm thời chưa được phân bổ, ngân hàng sẽ giữ quyền nắm giữ và/hoặc đầu tư theo quyết định riêng của ACB, vào danh mục thanh khoản kho bạc, bằng tiền mặt hoặc các công cụ ngắn hạn và có tính thanh khoản khác.

5.4. Nguyên tắc 4: Báo cáo

Hàng năm, ACB sẽ công bố báo cáo phân bổ và báo cáo tác động đối với các dự án bền vững đủ điều kiện, như chi tiết dưới đây. Báo cáo này sẽ được cập nhật hàng năm cho đến khi sử dụng hết số tiền huy động từ bất kỳ công cụ tài trợ bền vững nào được phát hành hoặc cho đến khi trái phiếu và khoản vay bền vững không còn.

a. Báo cáo phân bổ

Trong trường hợp có Trái phiếu bền vững được phát hành theo khung này, chúng tôi sẽ cung cấp báo cáo tiến độ hàng năm như sau:

- Tổng số tiền phân bổ cho các khoản vay đủ điều kiện
- Số lượng khoản vay đủ điều kiện
- Số dư tiền thu chưa phân bổ
- Số tiền hoặc tỷ lệ phần trăm tài trợ mới và tái tài trợ; và
- Các chỉ số tác động hàng năm

b. Báo cáo tác động

Các chỉ số hiệu suất chính có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

Danh mục đủ điều kiện	Chỉ số báo cáo tác động
1. Năng lượng tái tạo 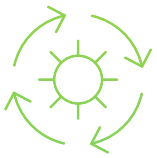	• Tổng công suất lắp đặt/hỗ trợ (MW) • Năng lượng tái tạo được tạo ra hàng năm (MWh / năm) • Ước tính mức giảm phát thải CO_2 tương đương hàng năm (tấn CO_2eq/năm) (nếu có thể ước tính khác) • Số người được tiếp cận với các dịch vụ năng lượng sạch (tùy chọn) • Số lượng công việc ước tính được tạo ra (tùy chọn) • Số lượng đơn vị cấu thành công nghệ NLTT (nếu có).
2. Hiệu quả năng lượng	• Ước tính giảm / tránh phát thải CO_2 tương đương hàng năm(tấn CO_2eq/năm) (nếu có thể ước tính khác) • Tiết kiệm năng lượng hàng năm (MWh/năm) • Số lượng các thành phần/ linh kiện của công nghệ hiệu quả năng lượng.
3. Công trình xanh	• Số lượng công trình xanh được cấp chứng nhận đủ điều kiện (ví dụ: EDGE hoặc tương đương khác) • Tổng số m² công trình xanh được tài trợ • Tổng số m² tài sản tiết kiệm năng lượng được tài trợ • Ước tính giảm / tránh phát thải CO_2 tương đương hàng năm (tấn CO_2eq / năm) (tùy chọn) • Số lượng khoản vay thế chấp được cung cấp cho các dự án nhà ở được chứng nhận xanh (tùy chọn).
4. Kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm	• Chất thải được ngăn chặn, giảm thiểu, tái sử dụng hoặc tái chế trước và sau dự án theo % tổng lượng chất thải và / hoặc với số lượng tuyệt đối tính bằng tấn p.a • Năng lượng tạo ra từ chất thải • Số lượng các đơn vị cấu thành/ linh kiện của công nghệ phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm (nếu có).

Danh mục đủ điều kiện	Chỉ số báo cáo tác động
5. Giao thông vận tải sạch	• Số lượng xe EV / hybrid được tài trợ • Thông tin về các dự án giao thông công cộng (ví dụ: km đường sắt, số lượng xe buýt) • Phát thải khí nhà kính hàng năm giảm được tính bằng tấn CO_2 tương đương (nếu có).
6. Quản lý nước bền vững và xử lý nước thải	• Giảm sử dụng nước hàng năm tính bằng % hoặc mét khối • Lượng nước thải hàng năm được xử lý, tái sử dụng hoặc tránh trước và sau dự án tính bằng mét khối.
7. Quản lý bền vững môi trường sống, tài nguyên thiên nhiên và sử dụng đất	• Diện tích đất được chứng nhận hoặc theo nông nghiệp thông minh khí hậu được tính bằng m^2 • Sản lượng hàng năm • Diện tích trồng rừng/nông lâm kết hợp (ha) • Loại bỏ/giảm/lưu trữ carbon (nếu có).
8. Thích ứng với biến đổi khí hậu	• Thực hiện các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, rủi ro khí hậu được giải quyết và lợi ích tiềm năng
9. Tạo việc làm	• Số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ được tài trợ • Số lượng việc làm được tạo ra / duy trì
10. Tiếp cận các dịch vụ thiết yếu 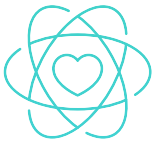	• Số lượng người được phục vụ • Số lượng dự án được tài trợ
11. Tiến bộ và trao quyền bình đẳng giới	• Số lượng doanh nghiệp nữ được tài trợ • Số lượng phụ nữ và/hoặc người được hưởng lợi

6. Đánh giá bên ngoài cho Khung Trái phiếu Bền vững

ACB sẽ lập và công bố báo cáo tác động hàng năm đối với trái phiếu/ khoản vay phát hành theo khung này. Báo cáo này sẽ được đăng tải trên trang web ACB. ACB dự kiến thể hiện số tiền phân bổ và tác động của nguồn vốn huy động bằng trái phiếu/ khoản vay bền vững ít nhất ở cấp độ danh mục. Bên thẩm định độc lập bên ngoài sẽ thực hiện thẩm định đánh giá hàng năm đảm bảo quy trình và việc tài trợ cho các dự án đủ điều kiện và phân bổ số tiền huy động phù hợp với khung trái phiếu bền vững của ACB.

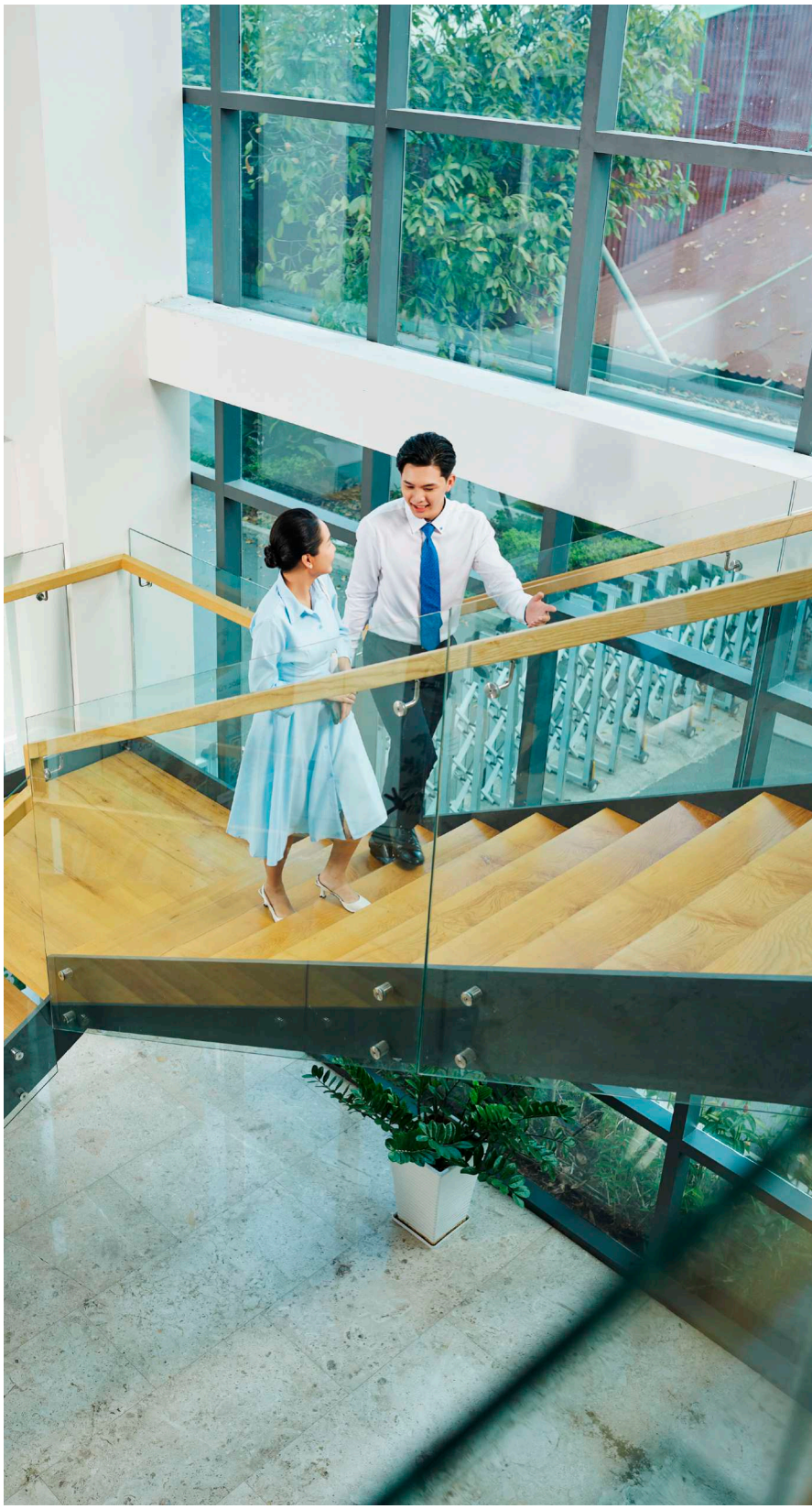

6.1. Ý kiến của bên thứ hai

Khung tài chính bền vững của ACB sẽ được xem xét bởi một bên độc lập có kinh nghiệm trong việc đưa ra ý kiến của bên thứ hai. Ý kiến của bên thứ hai này sẽ được cung cấp cùng với Khung tài chính bền vững cho các nhà đầu tư trên trang web của ACB.

6.2. Xác minh

ACB sẽ yêu cầu dịch vụ kiểm toán bên ngoài hàng năm, bắt đầu từ một năm sau khi phát hành và cho đến khi đáo hạn (hoặc khi đã giải ngân/ sử dụng hết số tiền huy động), báo cáo giới hạn trong về việc phân bổ số tiền huy động từ trái phiếu bền vững cho các dự án đủ điều kiện.

acb.com.vn